

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 261/2023/HS-ST
Ngày 09 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn Bé T sinh năm 1989 tại tỉnh Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H (chết) và bà Trần Thị Cẩm H1 (chết), vợ là bà Trần Thị H2, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 16 tháng 4 năm 2023 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T; có mặt.

2. Ngô Văn L1 sinh năm 1983 tại tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; vợ tên Dương Thị Thùy H3, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010); tiền án: ngày 02/3/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 11/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2018, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng và nộp tiền thu lợi bất chính 2.200.000 đồng; tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 16 tháng 4 năm 2023 sau đó

chuyển sang tạm giữ, tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Minh T1; vắng mặt.
2. Ông Phan Đình G; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Bé T và Ngô Văn L1 có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 16/4/2023, T gọi điện thoại rủ L1 đi đến thành phố D, tỉnh Bình Dương để uống bia với bạn thì L1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 65F1-420.94 chở L1 từ phòng trọ tại phường T đến thành phố D. Trên đường đi, L1 nói T chở L1 đến khu vực gần Bệnh viện thành phố D để L1 uống bia với người quen của L1, còn T đi đến khu vực ngã tư E thuộc thành phố D uống bia với bạn của T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T quay lại chở L1, trên đường về T rủ L1 sử dụng ma túy thì L1 từ chối và nói “tao không chơi”. Lúc này, T điều khiển xe mô tô chở L1 đi đến khu vực ngã ba cây me thuộc phường K, thành phố T rồi kêu L1 xuống xe đứng chờ, còn T điều khiển xe mô tô chạy vào một đường hẻm cách đó khoảng 500m tìm gặp người nam thanh niên (không rõ nhân thân) hỏi mua 200.000 đồng thì người này đồng ý và đưa cho T một gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, T quay lại đón L1 và đưa túi nylon hàn kín chứa ma túy vừa mua được cho L1 cất giữ. Đến khoảng 22 giờ 40 cùng ngày, khi T và L1 đi đến đoạn đường L thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường K yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện đang cất giấu ma túy nên L1 cầm gói nylon hàn kín chứa ma túy bỏ vào miệng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Lúc này, T khai nhận gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy do T vừa mua để đem về sử dụng. Công an phường K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa T và L1 về trụ sở để làm việc đồng thời thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 65F1-402.94.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen model CPH2387 của Đỗ Văn Bé T;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen model A3S của Ngô Văn L1.

Tại Bản kết luận giám định số 215/KL-KTHS(MT) ngày 25/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận chất màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1068 gam.

Đối với xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 65F1-402.94 qua tra cứu do Đỗ Văn Bé T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/4/2023, Đỗ Văn Bé T sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy về sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 272/CT-VKS.TU ngày 03/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Ngô Văn L1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm thuộc điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn Bé T từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, xử phạt bị cáo Ngô Văn L1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô bị cáo Đỗ Văn Bé T dùng làm phương tiện để mua ma túy, trả lại điện thoại cho các bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với các bị cáo. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 16 tháng 4 năm 2023, tại khu phố K, phường K, thành phố T, các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1068 gam.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Ma túy đang là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[5] Về vai trò: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đỗ Văn Bé T là người mua ma túy, bị cáo Ngô Văn L1 là người cất giấu, tàng trữ ma túy giúp bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Văn L1 chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 0,0780 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 65F1-402-94 là phương tiện để bị cáo Đỗ Văn Bé T liên hệ để mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Oppo A3S màu đen là tài sản của bị cáo Ngô Văn L1, 01 điện thoại Oppo CPH2387 màu đen là tài sản của bị cáo Đỗ Văn Bé T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L1 và bị cáo T.

[7] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Đỗ Văn Bé T, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn L1 phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt mà Viện Kiểm sát thành phố T đề nghị đối với bị cáo Đỗ Văn Bé T: Hội đồng xét xử cân nhắc khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, quyết định mức hình phạt thấp hơn để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước đối với người lần đầu phạm tội.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Bé T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,0780 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 17/4/2023 và Kết luận số 215/KL-KTHS(MT) ngày 25/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh B) được chứa trong 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 215/PC09, có dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 xe mô tô Yamaha Sirius 65F1-402.94 màu đỏ, số khung HY057273, số máy E3X9E-1472255 (xe bị rách yên, không kiểm tra máy).

Trả lại cho bị cáo Ngô Văn L1:

01 điện thoại di động Oppo A3S màu đen (bị vỡ màn hình, không mở được nguồn, không kiểm tra được số Imei, không kiểm tra máy).

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Bé T:

01 điện thoại di động Oppo model CPH2387 màu đen, Imei1: 86002068282138, Imei2: 863002068282120 (không mở được nguồn, không kiểm tra máy).

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc các bị cáo Đỗ Văn Bé T, Ngô Văn L1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần